

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Biết được các cách cập nhật dữ liệu trong các bảng có liên kết tham chiếu.
- Biết cách truy xuất dữ liệu thông qua liên kết giữa các bảng.
- Biết cách sao lưu và phục hồi dữ liệu.
- Nhận biết ảnh dạng Bitmap.
- Nhận biết giao diện phần mềm chỉnh sửa ảnh.
- Phân biệt các vùng làm việc và các hộp công cụ chính trong phần mềm chỉnh sửa ảnh.
- Biết các thành phần màu trong hệ màu RGB, hiểu ý nghĩa và cách thay đổi để chỉnh sửa màu sắc theo ý muốn.
- Biết cách tạo vùng chọn đơn giản để chỉnh sửa từng phần của ảnh.
- Thực hiện được thao tác tạo vùng chọn.
- Thực hiện được một số lệnh căn chỉnh màu sắc đơn giản.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Cập nhật, truy xuất, sao lưu và phục hồi dữ liệu.
- Chỉnh sửa màu sắc các bức ảnh, tạo vùng chọn và chỉnh sửa từng phần bức ảnh.
- Nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính, phần mềm

2. NỘI DUNG

Bài 22: Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu

Bài 23: Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng

Bài 24: Thực hành sao lưu dữ liệu

Bài 25: Phần mềm chỉnh sửa ảnh

Bài 26: Công cụ chọn và công cụ tinh chỉnh màu sắc

2.1. Ma trận

TT	Chủ đề/ chương	Nội dung/ đơn vị KT	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 6: Thực hành tạo và khai thác cơ sở dữ liệu	Bài 22: Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu	2	1	1		1					2	2	1	20
2		Bài 23: Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng	1	1	1		1					1	2	1	17.5
3		Bài 24: Thực hành sao lưu dữ liệu	1	1	1			1				1	1	2	17.5
4	Chủ đề 7: Phần mềm chỉnh sửa ảnh và làm video	Bài 25: Phần mềm chỉnh sửa ảnh	1	1	1						1	1	2	2	22.5
5		Bài 26: Công cụ chọn và công cụ tinh chỉnh màu sắc	1	1	1						1	1	2	2	22.5
Tổng số câu			16			3			2						
Tổng số điểm			4			3			3						
Tỉ lệ %			40%			30%			30%						

2.2. CÂU HỎI/BÀI TẬP MINH HOẠ

Phần 1: Câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Bài 22:

Câu 1: Khi cập nhật một bảng có khoá ngoài, dữ liệu của trường khoá ngoài phải là?

- A. Biểu thức logic một bảng khác
- B. Biểu thức kí tự liên kết với một ô trong bảng
- C. Dữ liệu tham chiếu được đến một trường khoá chính của một bảng tham chiếu
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 2: HeidiSQL hỗ trợ kiểm soát việc cập nhật dữ liệu của trường khoá ngoài bằng cách?

- A. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá chính phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu
- B. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá ngoài phải là giá trị tham chiếu đến một bảng khác
- C. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá ngoài phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 3: Khi người dùng cập nhật dữ liệu trong bảng chứa khoá ngoài, HeidiSQL sẽ?

- A. Kiểm tra giá trị của các trường trong bảng để đảm bảo rằng nó phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu
- B. Kiểm tra giá trị của trường khoá ngoài để đảm bảo rằng nó phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu
- C. Kiểm tra các giá trị trong bảng
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Nếu giá trị của trường khoá ngoài không hợp lệ thì?

- A. HeidiSQL sẽ thông báo lỗi
- B. Không cho phép bạn thực hiện thao tác cập nhật
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 5: Việc HeidiSQL hỗ trợ kiểm soát việc cập nhật dữ liệu của trường khoá ngoài giúp?

- A. Đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu trong các bảng có khoá ngoài
- B. Tránh việc cập nhật dữ liệu không đúng hoặc gây ra sự cố
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 6: Để truy vấn dữ liệu trong sql ta sử dụng?

- A. Mệnh đề ORDER BY
- B. Cú pháp câu lệnh SELECT
- C. Dùng toán tử BETWEEN...AND
- D. Đáp án khác

Câu 7: Để truy xuất dữ liệu từ bảng "banthuan" với điều kiện cụ thể trên trường "idbannhac" ta dùng câu lệnh?

- A. SELECT * FROM banthuan;
- B. SELECT * FROM banthuan ORDER BY idbannhac ASC;
- C. SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuan;
- D. SELECT * FROM banthuan WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1

Câu 8: Để truy xuất tất cả dữ liệu từ bảng "banthuan" ta dùng câu lệnh?

- A. SELECT * FROM banthuan;
- B. SELECT * FROM banthuan ORDER BY idbannhac ASC;
- C. SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuan;
- D. SELECT * FROM banthuan WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1

Câu 9: Để truy xuất dữ liệu từ bảng "banthuan" với điều kiện kết hợp giữa nhiều trường ta dùng câu lệnh?

- A. `SELECT * FROM banthuum WHERE idcasi = 2 -- Giả sử giá trị idcasi cần tìm là 2 AND banthuum >= 100; -- Giả sử giá trị banthuum cần tìm là lớn hơn hoặc bằng 100`
 - B. `SELECT * FROM banthuum ORDER BY idbannhac ASC;`
 - C. `SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuum;`
 - D. `SELECT * FROM banthuum WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1`
- Câu 10: Để truy xuất dữ liệu từ bảng "banthuum" sắp xếp theo một trường cụ thể ta dùng câu lệnh?
- A. `SELECT * FROM banthuum;`
 - B. `SELECT * FROM banthuum ORDER BY idbannhac ASC;`
 - C. `SELECT * FROM banthuum ORDER BY idbannhac ASC; -- Giả sử muốn sắp xếp theo trường idbannhac tăng dần`
 - D. `SELECT * FROM banthuum WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1`

Bài 23:

Câu 1: Các bảng có thể có quan hệ với nhau, thể hiện qua?

- A. Khóa chính B. Khóa phụ C. Khóa ngoại D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 2: Nhờ khóa ngoại có thể?

- A. Một thiết bị điện tử có khả năng xử lý dữ liệu theo một tập hợp của các mệnh lệnh máy tính (hay câu lệnh)
- B. Một thiết bị điện tử có khả năng xử lý dữ liệu theo một tập hợp của các mệnh lệnh máy tính (hay câu lệnh) đã được chứa sẵn bên trong máy một cách tạm thời
- C. Truy xuất dữ liệu từ các bảng khác theo mối quan hệ
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 3: Trong giao diện của một hệ quản trị CSDL, để truy xuất dữ liệu từ các bảng khác theo mối quan hệ thì người dùng có thể?

- A. Sử dụng các trường dữ liệu
- B. Sử dụng các phần mềm truy vấn dữ liệu như truy vấn SQL hoặc các công cụ đồ họa
- C. Sử dụng các công cụ truy vấn dữ liệu như truy vấn SQL hoặc các công cụ đồ họa
- D. —

Câu 4: Các công cụ truy vấn này thường cung cấp các tính năng đồ họa giúp?

- A. Người dùng thiết kế
- B. Cho phép người dùng truy xuất dữ liệu từ các bảng khác nhau bằng cách sử dụng các truy vấn SQL
- C. Tạo các mối quan hệ giữa các bảng
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 5: Để truy xuất dữ liệu từ các bảng có mối quan hệ với nhau thì?

- A. Người dùng cần sử dụng khóa chính
- B. Người dùng sử dụng các phần mềm thứ ba
- C. Người dùng cần sử dụng câu lệnh JOIN để kết hợp các bảng với nhau theo khoá ngoại
- D. Đáp án khác

Câu 6: Câu lệnh JOIN cho phép?

- A. Bạn xử lý thông tin hiệu quả
- B. Bạn sử dụng dữ liệu một cách hợp lý
- C. Bạn truy xuất dữ liệu từ nhiều bảng cùng một lúc bằng cách ghép các bảng lại với nhau theo khoá ngoại
- D. Đáp án khác

Câu 7: Để lấy tên bảng bằng câu lệnh SELECT, chúng ta có thể sử dụng?

- A. `Table: .....`
- B. `syntax coloring`
- C. `"information_schema.tables"`
- D. Đáp án khác

Câu 8: Để lấy danh sách các bản thu âm với các thông tin idBanthuum, tenBannhac, tenTheloai, tenCasi các bản nhạc của nhạc sĩ Văn Cao ta dùng lệnh?

- A. `select object_idBanthuum, tenBannhac, tenTheloai, tenCasi from sys.objects where type='u'`
- B. `select object_idBanthuum, tenBannhac, tenTheloai, tenCasi from sys.tables`
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 9: Để lấy danh sách các bản thu âm với các thông tin idBanthuan, tenBannhac, tenTacgia, tenTheloai các bản nhạc do ca sĩ Lê Dung thể hiện?

- A. select object_id idBanthuan, tenBannhac, tenTacgia, tenTheloai from sys.objects where type='u'
- B. select object_id idBanthuan, tenBannhac, tenTacgia, tenTheloai from sys.tables
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 10: SELECT * là?

- A. Xác định cột bạn muốn chọn
- B. Nơi bạn muốn trích xuất dữ liệu
- C. Bạn muốn chọn tất cả các cột trong bảng
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Bài 24:

Câu 1: Để tổ chức đảm bảo an toàn CSDL phục vụ công tác quản lý của một tổ chức, cần?

- A. Xây dựng chính sách truy cập dữ liệu với những kế hoạch về tất cả các phương án sự cố có thể xảy ra và giải pháp hạn chế, khắc phục
- B. Xây dựng chính sách bảo vệ người dùng với những kế hoạch về tất cả các phương án sự cố có thể xảy ra và giải pháp hạn chế, khắc phục
- C. Xây dựng chính sách an toàn dữ liệu với những kế hoạch về tất cả các phương án sự cố có thể xảy ra và giải pháp hạn chế, khắc phục
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 2: Chính sách an toàn dữ liệu phải bao gồm?

- A. Những quy định về ý thức đối với những người vận hành hệ thống
- B. Những quy định về trách nhiệm đối với những người vận hành hệ thống
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 3: Để khai thác và sử dụng nhóm chức năng hỗ trợ sao lưu dữ liệu dự phòng và phục hồi dữ liệu trong các hệ quản trị cơ sở dữ liệu (QTCSDL), ta cần?

- A. Xây dựng kế hoạch sao lưu dữ liệu dự phòng
- B. Cấu hình tính năng sao lưu dữ liệu dự phòng
- C. Kiểm tra và đánh giá tính hoạt động của sao lưu dữ liệu dự phòng
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Xây dựng kế hoạch sao lưu dữ liệu dự phòng như thế nào?

- A. Thiết lập một kế hoạch định kỳ để sao lưu dữ liệu từ hệ thống chính sang hệ thống dự phòng
- B. Kế hoạch cần đảm bảo tính thường xuyên, đúng đắn và đầy đủ của quá trình sao lưu dữ liệu
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 5: Thực hiện Cấu hình tính năng sao lưu dữ liệu dự phòng để?

- A. Đảm bảo tính nhanh chóng, đúng đắn và đầy đủ của quy trình phục hồi dữ liệu
- B. Đảm bảo tính thường xuyên, đúng đắn và đầy đủ của quá trình sao lưu dữ liệu
- C. Đáp ứng đúng yêu cầu của tổ chức và đảm bảo tính an toàn của dữ liệu
- D. Đáp án khác

Câu 6: Các hệ QTCSDL thường cung cấp các tính năng hỗ trợ sao lưu dữ liệu dự phòng nào?

- A. Tính năng sao lưu tự động
- B. Tính năng sao lưu đa điểm
- C. Tính năng mã hóa dữ liệu
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 7: Kiểm tra và đánh giá tính hoạt động của sao lưu dữ liệu dự phòng bằng cách?

- A. Thực hiện các kiểm tra tính khả thi của dữ liệu đã sao lưu
- B. Thực hiện các kiểm tra tính chính xác của dữ liệu đã sao lưu
- C. Thực hiện các kiểm tra tính đầy đủ của dữ liệu đã sao lưu
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 8: Cần thực hiện các kiểm tra định kỳ để?

- A. Đảm bảo tính thường xuyên, đúng đắn và đầy đủ của quá trình sao lưu dữ liệu
- B. Đáp ứng đúng yêu cầu của tổ chức và đảm bảo tính an toàn của dữ liệu
- C. Đảm bảo tính hoạt động của quy trình sao lưu dữ liệu dự phòng
- D. Đáp án khác

Câu 9: Cần cấu hình và xây dựng kế hoạch phục hồi dữ liệu trong trường hợp?

- A. Xảy ra tình huống bất ngờ
- B. Xảy ra sự cố
- C. Xảy ra các sự việc không mong muốn
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 10: Để kết nối với cơ sở dữ liệu muốn sao lưu ta thực hiện?

- A. Nhấp vào nút "New" trên thanh công cụ
- B. Chọn "New Session" trong menu "File"
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Bài 25:

Câu 1: Nếu chỉ muốn lấy phần hình ảnh dãy nhà từ bức ảnh như Hình , em cần sử dụng phần mềm nào?

- A. GIMP
- B. Photoshop
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 2: Các phần mềm chỉnh sửa có chức năng nào dưới đây?

- A. Chỉnh sửa, cắt, dán ảnh
- B. Phóng to, thu nhỏ ảnh
- C. Chỉnh sửa màu sắc ảnh
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 3: Megapixel là?

- A. Đơn vị đo lường kích thước của hình ảnh
- B. Đơn vị đo lường kích thước của hình ảnh được chụp bởi máy ảnh hoặc thiết bị camera khác
- C. Thiết bị đo lường kích thước của hình ảnh được chụp bởi máy ảnh hoặc thiết bị camera khác
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Một megapixel tương đương với?

- A. Một triệu điểm ảnh
- B. Một triệu pixel
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 5: Trong ngữ cảnh của máy ảnh, số megapixel được đề cập đến thường là?

- A. Độ phân giải của hình ảnh
- B. Số lượng điểm ảnh (pixel) được ghi lại trong một bức ảnh
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 6: Nếu in một ảnh ở độ phân giải 300 dpi thì thu được ảnh in có kích thước 10 - 10 inch. Để ảnh in có kích thước 5 x 5 inch thì cần in ảnh ở độ phân giải cao hơn hay thấp hơn 300 dpi?

- A. Để in một ảnh có kích thước 5 x 5 inch, cần in ảnh ở độ phân giải dpi thấp hơn 300 dpi
- B. Để in một ảnh có kích thước 5 x 5 inch, cần in ảnh ở độ phân giải dpi bằng 300 dpi
- C. Để in một ảnh có kích thước 5 x 5 inch, cần in ảnh ở độ phân giải dpi cao hơn 300 dpi
- D. Đáp án khác

Câu 7: Máy ảnh với độ phân giải cao, sẽ?

- A. Ghi lại hình ảnh bao quát hơn
- B. Ghi lại hình ảnh với nhiều chi tiết hơn
- C. Ghi lại hình ảnh chi tiết hơn với độ rõ nét cao hơn
- D. Đáp án khác

Câu 8: Ghi lại hình ảnh chi tiết hơn với độ rõ nét cao hơn tương đương với việc?

- A. Bạn có thể phóng to hình ảnh lớn hơn mà vẫn giữ được chất lượng hình ảnh tốt hơn
- B. Bạn có thể thu nhỏ hình ảnh mà vẫn giữ được chất lượng hình ảnh tốt hơn
- C. Bạn có thể thay đổi kích thước mà vẫn giữ được chất lượng hình ảnh tốt hơn
- D. Đáp án khác

Câu 9: Yếu tố quyết định chất lượng hình ảnh của một máy ảnh có thể là?

- A. Công nghệ cảm biến
- B. Độ lớn của cảm biến
- C. Ống kính, độ nhạy sáng...
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 10: Độ phân giải (dpi) là số lượng điểm ảnh (pixel) được?

- A. In trên mười inch của một hình ảnh
- B. In trên mỗi inch của nhiều hình ảnh
- C. In trên mỗi inch của một hình ảnh
- D. Đáp án khác

Bài 26:

Câu 1: Khi em đi in ảnh, có nhiều khi ảnh nhận được trông rất xín màu, khác xa tấm hình mà em đã chọn. Lí do có thể là?

- A. Độ phân giải của ảnh
- B. Chế độ màu sắc
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 2: Nếu ảnh ban đầu có độ phân giải thấp, khi in ảnh lớn hơn hoặc zoom in để in thì?

- A. Chất lượng của ảnh có thể bị giảm đi
- B. Chất lượng của ảnh được tăng lên đi
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 3: Điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của ảnh bằng cách sử dụng công cụ?

- A. "Colors" > "Brightness-Contrast" B. "Colors" > "Hue-Saturation"
- C. "Colors" > "Color Balance" D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Sử dụng công cụ "Levels" (Mức độ) để?

- A. Điều chỉnh độ sáng B. Điều chỉnh độ tương phản
- C. Điều chỉnh màu sắc của ảnh D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 5: Nếu em muốn bông hoa thực được đỏ hơn thì dùng công cụ gì trong phần mềm GIMP?

- A. "Curves" B. "Levels"
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 6: Trong cửa sổ điều chỉnh Curves hoặc Levels, bạn có thể

- A. Phóng to bức ảnh
- B. Thay đổi giá trị của các kênh màu đỏ, xanh lá cây và xanh dương để điều chỉnh màu sắc
- C. Thay đổi số điểm ảnh
- D. Đáp án khác

Câu 7: Công cụ "Hue-Saturation" dùng để?

- A. Thay đổi giá trị của các kênh màu B. Chỉnh màu trên toàn bộ ảnh
- C. Tăng độ bão hòa D. Đáp án khác

Câu 8: Công cụ "Split Tone" dùng để?

- A. Tách màu B. Thay đổi giá trị của các kênh màu
- C. Chỉnh màu trên toàn bộ ảnh D. Tăng độ bão hòa

Câu 9: Trong cửa sổ điều chỉnh Split Tone, bạn có thể?

- A. Thay đổi màu sắc của Highlights (Điểm sáng)
- B. Thay đổi màu sắc của Shadows (Bóng)
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 10: Trong cửa sổ điều chỉnh Split Tone, bạn có thể thay đổi màu sắc của Highlights (Điểm sáng) và Shadows (Bóng) bằng cách?

- A. Chọn màu trong bảng màu B. Nhập giá trị mã màu RGB
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng D. Cả hai đáp án trên đều sai

Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng sai: Trong mỗi ý a. b. c. d. của mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1:

- a. Ảnh in ra có thể bị xỉn màu do độ phân giải của ảnh.
- b. Ảnh in ra bị khác màu có thể do chế độ màu sắc không tương thích.
- c. Nếu ảnh có độ phân giải thấp, khi in lớn thì chất lượng ảnh được cải thiện.
- d. Chất lượng ảnh có thể giảm khi phóng to hoặc zoom ảnh có độ phân giải thấp.

Câu 2:

- a. Có thể điều chỉnh độ sáng và tương phản bằng "Brightness-Contrast".
- b. Công cụ "Hue-Saturation" có thể điều chỉnh độ sáng của ảnh.
- c. "Levels" được dùng để điều chỉnh độ sáng, tương phản và màu sắc của ảnh.
- d. Công cụ "Curves" có thể giúp làm cho màu sắc bông hoa đỏ hơn.

Câu 3:

- a. Trong cửa sổ Curves/Levels, có thể thay đổi giá trị của các kênh màu RGB.
- b. Công cụ "Hue-Saturation" có thể tăng độ bão hòa của ảnh.
- c. "Split Tone" dùng để chọn màu khác nhau cho điểm sáng và bóng.
- d. Split Tone không cho phép thay đổi màu bằng mã RGB.

Câu 4:

- a. Có thể chọn hình đĩa tròn bằng công cụ "Elliptical Select Tool".
- b. Công cụ "Rectangle Select Tool" dùng để chọn vùng hình elip.
- c. Khi có vùng chọn tròn, có thể thực hiện cắt, sao chép, dán.
- d. "Select by Color Tool" giúp chọn vùng có màu tương tự nhau.

Câu 5:

- a. "Fuzzy Select Tool" là công cụ chọn vùng theo màu sắc gần giống nhau.
- b. "Feather edges" điều chỉnh độ mờ viền của vùng chọn.

- c. "Threshold" dùng để thay đổi ngưỡng màu sắc khi chọn vùng.
- d. "Free Select Tool" là công cụ lựa chọn hình chữ nhật.

Câu 6:

- a. "Rectangle Select Tool" là công cụ chọn vùng có hình chữ nhật.
- b. "Rectangle Select Tool" dùng để điều chỉnh độ mờ đường viền vùng chọn.
- c. "Rectangle Select Tool" có thể chọn vùng theo màu sắc.
- d. "Rectangle Select Tool" không thể chọn các hình elip.

Câu 7:

- a. "Threshold" dùng để điều chỉnh ngưỡng của màu sắc để lựa chọn vùng tương tự.
- b. "Threshold" là công cụ điều chỉnh độ mờ của đường viền vùng chọn.
- c. "Threshold" cho phép chọn các điểm ảnh giống nhau về độ sáng.
- d. "Threshold" có thể áp dụng cho việc chọn các vùng theo hình chữ nhật.

Câu 8:

- a. Có thể điều chỉnh màu sắc hai nửa quả táo bằng công cụ "Hue-Saturation".
- b. "Brightness-Contrast" là công cụ giúp thay đổi độ sáng và độ tương phản.
- c. "Color Balance" cho phép điều chỉnh màu sắc bằng cách cân bằng các kênh màu.
- d. Cả ba công cụ trên đều không thể áp dụng để chỉnh màu cho ảnh.

Câu 9:

- a. Muốn chỉnh màu toàn bộ ảnh có thể dùng "Hue-Saturation".
- b. Công cụ "Curves" có thể áp dụng để điều chỉnh độ sáng vùng tối và vùng sáng.
- c. Để tách màu Highlights và Shadows, có thể dùng "Split Tone".
- d. Split Tone không cho phép bạn thay đổi màu sắc cho vùng bóng (Shadows).

Câu 10:

- a. Trong phần mềm GIMP, có thể chọn màu bằng bảng màu hoặc nhập mã RGB.
- b. Highlights là vùng sáng của ảnh, Shadows là vùng tối.
- c. Công cụ "Levels" chỉ dùng được với ảnh đen trắng.
- d. "Hue-Saturation" có thể làm tăng hoặc giảm độ bão hòa của ảnh.

Phần 3: Phần tự luận

Làm các bài tập phần luyện tập trong SGK, Bài 1, 2 trang 108, Bài 1, 2 trang 112, Bài 1, 2 trang 121 SGK.

2.3. Đề minh họa

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ
BỘ MÔN TIN HỌC

ĐỀ MINH HỌA CUỐI HKII
MÔN TIN HỌC – KHỐI 11
NĂM HỌC 2024- 2025

I. TRẮC NGHIỆM.

Khoanh tròn vào chữ cái in hoa đứng trước câu trả lời đúng tương ứng với các câu hỏi.

Câu 1: Hãy cho biết Cơ sở dữ liệu và Bảng có liên quan gì với nhau?

- A. Cơ sở dữ liệu chứa Bảng. B. Bảng chứa Cơ sở dữ liệu.
- C. Cơ sở dữ liệu và Bảng cùng cấp. D. Cơ sở dữ liệu và Bảng không tồn tại đồng thời.

Câu 2: Để phục hồi CSDL, thay vì chọn Tập tin / Load SQL file. Ta có thể bấm tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl + O B. Ctrl + S C. Ctrl + N D. Ctrl + T

Câu 3: "Rectangle Select Tool" dùng để?

- A. Điều chỉnh ngưỡng của màu sắc để lựa chọn vùng tương tự
- B. Điều chỉnh độ mờ của đường viền của vùng chọn tự do
- C. Điều chỉnh độ mờ của đường viền của vùng chọn hình chữ nhật
- D. Điều chỉnh độ mờ của đường viền của vùng chọn hình elip

Câu 4: Khi in cùng một hình ảnh với độ phân giải khác nhau thì?

- A. Kích thước của hình ảnh sẽ không thay đổi
- B. Kích thước của hình ảnh sẽ thay đổi tương ứng để đạt được độ phân giải mong muốn
- C. Kích thước hình ảnh tăng đều theo chiều ngang
- D. Đáp án khác

Câu 5: Với ảnh có kích thước 600 x 600 pixel, nếu in với độ phân giải 100 dpi, kích thước của hình ảnh sẽ là?

- A. Kích thước chiều ngang = 600 pixel / 200 dpi = 3 inch Kích thước chiều dọc = 600 pixel / 200 dpi = 3 inch
- B. Kích thước chiều ngang = 600 pixel / 100 dpi = 6 inch Kích thước chiều dọc = 600 pixel / 100 dpi = 6 inch
- C. Kích thước chiều ngang = 600 pixel / 200 dpi = 3 inch Kích thước chiều dọc = 600 pixel / 300 dpi = 2 inch
- D. Đáp án khác

Câu 6: Cú pháp SQL nào được dùng để trả về những giá trị khác nhau:

- A. SELECT DISTINCT
- B. SELECT IDENTITY
- C. SELECT UNIQUE
- D. SELECT DIFFERENT

Câu 7: Một ảnh có kích thước 600 x 600 pixel nếu in với độ phân giải 100 dpi có kích thước gấp mấy lần ảnh đó in với độ phân giải 200 dpi?

- A. Gấp 6 lần.
- B. Gấp 3 lần.
- C. Gấp 2 lần.
- D. Gấp 4 lần.

Câu 8: SQL là gì?

- A. Một ngôn ngữ lập trình
- B. Một ngôn ngữ truy vấn
- C. Một công cụ khai thác dữ liệu
- D. Một hệ quản trị CSDL

Câu 9: Truy vấn CSDL là gì?

- A. Yêu cầu phân tích xu hướng dữ liệu
- B. Yêu cầu thao tác trên dữ liệu
- C. Yêu cầu hiển thị kết quả tìm kiếm dữ liệu
- D. Yêu cầu thực hiện các phép tính trên dữ liệu

Câu 10: Để biểu diễn thứ tự tăng dần ta dùng?

- A. DESC
- B. AND
- C. ASC
- D. LIKE

Câu 11: Trước đây khi chưa có máy tính, việc quản lý dữ liệu thủ công là công việc

- A. rất vất vả.
- B. rất kịp thời.
- C. rất tiện lợi.
- D. rất nhanh chóng.

Câu 12: Câu lệnh SQL nào được dùng để trích xuất dữ liệu từ database?

- A. OPEN
- B. SELECT
- C. GET
- D. EXTRACT

Câu 13: Câu lệnh SQL nào được dùng để chèn thêm dữ liệu vào database:

- A. ADD NEW
- B. ADD RECORD
- C. INSERT
- D. ADD INTO

Câu 14: Tạo lập bảng nhacsi(idNhacsi, tenNhacsi), idNhacsi kiểu INT, tenNhacsi kiểu VARCHAR (255). Vậy INT, VARCHAR và 255 được khai báo ở các nhãn nào?

- A. INT và VARCHAR được khai báo ở nhãn Kiểu dữ liệu, 255 được khai báo ở nhãn Allow NULL.
- B. INT được khai báo ở nhãn Kiểu dữ liệu, VARCHAR được khai báo ở nhãn Length/Set, 255 được khai báo ở nhãn Allow NULL.
- C. INT và VARCHAR được khai báo ở nhãn Length/Set, 255 được khai báo ở nhãn Kiểu dữ liệu.
- D. INT và VARCHAR được khai báo ở nhãn Kiểu dữ liệu, 255 được khai báo ở nhãn Length/Set.

Câu 15: Cho ảnh số có số điểm ảnh là 3000x 2000 điểm ảnh. Tính kích thước ảnh với độ phân giải là 150 dpi.

- A. 10 x 6.67 inch
- B. 20 x 14.3 inch
- C. 20 x 13.33 inch
- D. 41.67 x 27.78 inch

Câu 16: Trong SQL, mệnh đề ALTER TABLE dùng để làm gì?

- A. Dùng để xóa dữ liệu khỏi bảng trong cơ sở dữ liệu
- B. Dùng để thêm, xóa, và sửa đổi các cột trong một bảng đã có.
- C. Dùng để chèn dữ liệu vào bảng trong cơ sở dữ liệu
- D. Dùng để xóa bảng trong cơ sở dữ liệu

Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng sai: Trong mỗi ý a. b. c. d. của mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1:

Hãy đánh dấu **Đúng hoặc Sai** cho các phát biểu sau:

- a. Câu lệnh SELECT * trong SQL có nghĩa là chọn tất cả các cột trong một bảng.
- b. Để truy vấn nhiều hơn hai bảng có liên kết, ta cần lặp lại mệnh đề ORDER BY.

- c. Trường khoá ngoài trong một bảng phải tham chiếu đến một khoá chính trong bảng khác.
- d. FROM là mệnh đề chỉ định nơi trích xuất dữ liệu trong câu lệnh SQL.

Câu 2:

Hãy đánh dấu **Đúng hoặc Sai** cho các phát biểu sau:

- a. HeidiSQL hỗ trợ người dùng bằng cách tự động gợi ý tên trường khi gõ tên bảng kèm dấu chấm.
- b. Để đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu, HeidiSQL cho phép cập nhật giá trị khoá ngoài sai định dạng.
- c. Mệnh đề ASC được dùng để sắp xếp dữ liệu theo thứ tự tăng dần.
- d. Khi có hai trường giống nhau ở hai bảng, việc đổi tên trường giúp đối chiếu dữ liệu dễ dàng hơn.

Câu 3:

Hãy đánh dấu **Đúng hoặc Sai** cho các phát biểu sau:

- a. Câu lệnh SELECT * dùng để xác định cột muốn chọn trong một bảng cụ thể.
- b. HeidiSQL dùng màu sắc để hỗ trợ người dùng quan sát cú pháp truy vấn.
- c. Khi cập nhật bảng có khoá ngoài, nếu giá trị không hợp lệ thì HeidiSQL sẽ hiển thị thông báo lỗi.
- d. Mệnh đề JOIN được sử dụng để kết nối các bảng dựa trên khóa chung giữa chúng.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Nêu sự giống và khác nhau giữa công cụ Brightness – Contrast và Color Balance?

Câu 2. (1 điểm) Em hãy nêu các bước để sao chép hình ảnh quả táo từ vị trí này sang vị trí khác của ảnh?

Câu 3. (1 điểm) Em hãy nêu khái niệm ảnh số? thông số nào thể hiện độ nét của ảnh?

Hoàng Mai, ngày 6 tháng 4 năm 2026

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG

Nguyễn Thành Long